

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST

Ngày: 24-02-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Duy Phi

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Hào, ông Trần Văn Luyện.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Trần Xuân Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Cao G**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 17/8/2001, nơi sinh: huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm H, xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Cao T, sinh năm: 1976 và bà Đào Thị T, sinh năm: 1979; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/12/2022 đến ngày 14/12/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Đình C**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/02/1998, nơi sinh: huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm H, xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Đình D, sinh năm: 1970 và bà Trần Thị T, sinh năm: 1976; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 2002, con: có 01 người con sinh năm 2021; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ 05/12/2022 đến ngày 14/12/2022. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2002. Vắng mặt.  
Nơi cư trú: Xóm H, xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/12/2022, bị cáo Nguyễn Cao G và bị cáo Lê Đình C có bàn bạc với nhau về việc góp tiền mua pháo hoa nổ về để sử dụng nổ trong dịp tết nguyên đán cổ truyền năm Quý Mão. Sau khi nghe bị cáo G hỏi việc mua pháo nổ bị cáo C đồng ý. Sau đó bị cáo G sử dụng mạng xã hội Facebook với tên tài khoản “Nguyễn Cao G” tìm kiếm thì biết được một người đàn ông sử dụng tên tài khoản bằng tiếng nước ngoài có bán pháo hoa nên bị cáo G đặt mua của người đàn ông này 09 (Chín) khối pháo hoa nổ, loại pháo hoa nổ mỗi khối gồm có 36 (Ba mươi sáu) quả, với giá tiền mỗi khối pháo hoa nổ là 1.100.000 đồng. Bị cáo G và người đàn ông bán pháo thống nhất thời gian, địa điểm i giao, nhận pháo hoa nổ vào tối ngày 05/12/2022 tại khu vực bến đò cung, thuộc xóm 2, xã Trung Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau khi thỏa thuận xong việc mua bán pháo, bị cáo G thông báo cho bị cáo C biết và thống nhất mỗi người góp 5.000.000 đồng để sử dụng vào việc mua pháo nổ, tổng số tiền 02 bị cáo góp là 10.000.000 (Mười triệu) đồng, trong đó sử dụng 100.000 (một trăm nghìn) đồng để đổ tiền xăng xe máy và uống nước dọc đường, còn lại 9.900.000 đồng là tiền để mua pháo hoa nổ. Đến khoảng 19 giờ ngày 05/12/2022, Bị cáo C từ nhà ở của mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA mang biển kiểm soát 37D2-539.78 đến nhà ở của bị cáo G và chờ bị cáo G đi đến khu vực bến đò cung thuộc xóm 2, xã Trung Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An để nhận pháo hoa nổ theo địa điểm đã giao hẹn trước đó. Khoảng 20 giờ, cùng ngày các bị cáo đến địa điểm giao hẹn, tại đây bị cáo G, bị cáo C gặp một người đàn ông không quen biết đi xe mô tô và đưa cho bị cáo G 01 (Một) bì xác rắn màu trắng, bị cáo G nhận và mở bì xác rắn ra kiểm, đếm bên trong bì xác rắn có chứa đựng 09 (Chín) khối pháo hoa nổ, loại mỗi khối gồm có 36 (Ba mươi sáu) quả như đã thỏa thuận; còn bị cáo C là người trực tiếp thanh toán tiền cho người đàn ông bán pháo này với tổng số tiền 9.900.000 đồng. Sau khi giao nhận pháo và tiền xong bị cáo C điều khiển xe mô tô chở bì xác rắn trong chứa đựng 09 (Chín) khối pháo hoa nổ cùng bị cáo G đi về nhà. Khoảng 20 giờ 40 phút khi các bị cáo đi được một đoạn thì bị tổ công tác Công an huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, cùng với Đội kiểm soát Hải quan thuộc Cục Hải quan tỉnh Nghệ An và Công an xã Trung Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đang làm nhiệm vụ phát hiện và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Nguyễn Cao G, bị cáo Lê Đình C và thu giữ toàn bộ tang vật, đưa các bị cáo về làm việc:

Vật chứng thu giữ gồm: 01(Một) bì xác rắn màu trắng bên trong có chứa đựng 09 (Chín) khối là pháo hoa nổ; 01(Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Vision, mang biển kiểm soát 37D2- 53978 và 01(Một) đăng ký xe của xe mô tô biển kiểm soát 37D2-53978.

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 06 tháng 12 năm 2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương, đã tiến hành thành lập hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, kết luận: Tổng khối lượng 09 (Chín) khối hình hộp thu giữ của Nguyễn Cao G và Lê Đình C có tổng khối lượng là 11,763Kg; Trong đó có 04 (Bốn) khối hình hộp có đặc điểm kích thước giống nhau, bên ngoài được bọc giấy bóng nhiều màu sắc, kích thước giống nhau, mỗi hộp có kích thước (14x14x12) cm, mỗi khối hình hộp có chứa 36 hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng 01(một) dây màu xanh, bên ngoài có dây dẫn nổ màu xanh dài 2,5cm có tổng khối lượng là 5,521Kg (Năm phẩy năm trăm hai mươi một kilogam) và 05 (Năm) khối hình hộp có đặc điểm kích thước giống nhau, bên ngoài được bọc giấy bóng nhiều màu sắc, kích thước giống nhau, mỗi hộp có kích thước (13,5x13,5x11,5) cm, mỗi khối hình hộp có chứa 36 hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng 01(một) dây màu xanh, bên ngoài có dây dẫn nổ màu xanh dài 2,5cm có tổng khối lượng 6,242 Kg (Sáu phẩy hai trăm bốn mươi hai kilogam). Hội đồng tiến hành lấy 01(Một) khối hình hộp có khối lượng 1,366Kg trong 04 (Bốn) khối hình hộp có kích thước (14x14x12)cm và niêm phong trong một túi niêm phong mã số NS1 2101152 (Ký hiệu mẫu M1) và lấy 01(Một) khối hình hộp có khối lượng 1,265Kg trong 05 (Năm) khối hình hộp có kích thước(13,3x13,5x11,5) cm và niêm phong trong một túi niêm phong mã số NS1 2101151(Ký hiệu mẫu M2); Toàn bộ hai mẫu vật gửi đi giám định đều đã được niêm phong và có chữ ký niêm phong của những thành viên hội đồng và người liên quan. Số vật chứng còn lại bao gồm 03(Ba) khối hình hộp có kích thước (14x14x12) cm và 04 (Bốn) khối hình hộp có kích thước (13,5x13,5x11,5) cm có tổng khối lượng 9,132 Kg cùng bì xác rắn màu trắng và vỏ giấy niêm phong ban đầu được bỏ vào 01 bì xác rắn màu trắng và được niêm phong lại theo đúng quy định pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 344/KL-KTHS (Đ2-CN) ngày 12/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận: Các mẫu vật (ký hiệu mẫu M1 và mẫu M2) thu giữ khi bắt quả tang của bị cáo Nguyễn Cao G, bị cáo Lê Đình C gửi giám định đều là pháo nổ; Mẫu cần giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Ngày 20/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-VKS-TC quyết định chuyển vụ án hình sự theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 115 ngày 14/12/2022 của Công an

huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An đến Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An để điều tra theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 14/CT-VKS-ĐL ngày 16/01/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Nguyễn Cao G, bị cáo Lê Đình C về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao G từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Lê Đình C từ 12 (Mười hai) tháng tù đến 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Cao G và bị cáo Lê Đình C.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy 01 bì xác rắn màu trắng bên trong có chứa: 03 (Ba) khối hình hộp có kích thước (14x14x12)cm và 04 (Bốn) khối hình hộp có kích thước (13,5x13,5x11,5)cm có tổng khối lượng 9,132Kg pháo nổ cùng bì xác rắn màu trắng và vỏ giấy niêm phong ban đầu thu của các bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Cao G, bị cáo Lê Đình C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án khai: Chị L là vợ của bị cáo C, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision mang biển kiểm soát 37D2- 539.78 là của chị L, việc bị cáo C sử dụng xe máy của chị L để chở bị cáo G đi mua pháo nổ chị L không biết. Quá trình giải quyết vụ án chị L đã được nhận lại xe máy mà cơ quan Công an thu giữ nên không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố là đúng nên không tranh luận gì với quan điểm, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương, của Điều tra viên thuộc Công an huyện Thanh Chương, của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, của Điều tra viên thuộc Công an huyện Đô Lương; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, của Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, của Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì nên hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[1.2]. Về việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng quá trình điều tra họ có lời khai đầy đủ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Xét thấy việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên HĐXX tiếp tục xét xử vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 20 giờ 40 phút ngày 05 tháng 12 năm 2022, ngay trên tuyến đường quốc lộ 46 nối giữa bến đò cung thuộc xóm 2, xã Trung Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; tổ công tác Công an huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An phối hợp cùng với Đội kiểm soát Hải quan thuộc Cục Hải quan tỉnh Nghệ An và Công an xã Trung Sơn, huyện Đô Lương đang làm nhiệm vụ phát hiện và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Nguyễn Cao G và bị cáo Lê Đình C về hành vi tàng trữ trái phép hàng cấm là 09 (tám) khối hình hộp chữ nhật là pháo nổ có tổng khối lượng là 11,763Kg. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Cao G, Lê Đình C đã phạm vào tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất hành vi của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tội phạm mà các bị cáo thực hiện thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước cụ thể là trong lĩnh vực hàng hóa mà Nhà nước cấm sản xuất, buôn bán, vận chuyển và tàng trữ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Tuy nhiên, cần phân tích đánh giá vị trí, vai trò của từng bị cáo để lên mức án phù hợp, tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Cao G là người chủ động bàn bạc với bị cáo C trong việc mua pháo nổ để sử dụng vào dịp tết, là người tích cực tìm kiếm, trao đổi, thỏa thuận việc mua bán pháo nên bị cáo là người có vai trò lớn hơn nên xét xử bị cáo mức án cao hơn so với bị cáo C. Tuy nhiên, đây là lần đầu tiên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông nội Nguyễn Cao Lượng là người có công với cách mạng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với hành vi của bị cáo Lê Đình C mặc dù là người có vai trò thấp hơn bị cáo G nhưng là người thực hành tích cực, khi bị cáo G hỏi, bàn bạc việc mua pháo nổ bị cáo C đồng ý ngay; bị cáo cùng góp tiền với bị cáo G và là người điều khiển xe chở bị cáo G đi mua pháo. Vì vậy, cần xét xử nghiêm xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, đây là lần đầu bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú ổn định nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Hành vi của bị cáo không gây thiệt hại gì cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã thu giữ: 01 chiếc bao tải màu trắng bên trong có 09 (Chín) khối hình hộp thu giữ của Nguyễn Cao G và Lê Đình C có tổng khối lượng là 11,763Kg; Trong đó có 04 (Bốn) khối hình hộp có đặc điểm kích thước giống nhau, bên ngoài được bọc giấy bóng nhiều màu sắc, kích thước giống nhau, mỗi hộp có kích thước (14x14x12) cm, mỗi khối hình hộp có chứa 36 hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng 01(một) dây màu xanh, bên ngoài có dây dẫn nổ màu xanh dài 2,5cm có tổng khối lượng là 5,521Kg (Năm phẩy năm trăm hai mươi một kilogam) và 05 (Năm) khối hình hộp có đặc điểm kích thước giống nhau, bên ngoài được bọc giấy bóng nhiều màu sắc, kích thước giống nhau, mỗi hộp có kích thước (13,5x13,5x11,5)cm, mỗi khối hình hộp có chứa 36 hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng 01(một) dây màu xanh, bên ngoài có dây dẫn nổ màu xanh dài 2,5cm có tổng khối lượng 6,242 Kg (Sáu phẩy hai trăm bốn mươi hai kilogam). Hội đồng tiến hành lấy 01(Một) khối hình hộp có khối lượng 1,366Kg trong 04 (Bốn) khối hình hộp có kích thước (14x14x12) cm và niêm phong trong một túi niêm phong mã số NS1 2101152 (Ký hiệu mẫu M1) và lấy 01(Một) khối hình hộp có khối lượng 1,265Kg trong 05 (Năm) khối hình hộp có kích thước (13,3x13,5x11,5) cm và niêm phong trong một túi niêm phong mã số NS1 2101151(Ký hiệu mẫu M2), Quá trình giám định đã sử dụng hết. Số vật chứng còn lại bao gồm 03 (Ba) khối hình hộp có kích thước (14x14x12)cm và 04 (Bốn) khối hình hộp có kích thước (13,5x13,5x11,5)cm có tổng khối lượng 9,132 Kg cùng bì xác rắn màu trắng và vỏ giấy niêm phong ban đầu được niêm phong trong 01 bì xác rắn màu trắng là vật chứng của vụ án, là hàng cấm, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision mang biển kiểm soát: 37D2-539.78 đã qua sử dụng và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 005710 thu giữ của Lê Đình C, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị L nên cơ quan Công an huyện Đô Lương đã trả lại cho chị L là đúng quy định của pháp luật.

[5] Đối với người đàn ông mà các bị cáo khai đã bán pháo nổ cho các bị cáo. Quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an tiến hành điều tra, xác minh nhưng ở khu vực bến đò cung, xóm 02, xã Trung Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An không có người đàn ông nào có đặc điểm như các bị cáo miêu tả nên không có căn cứ để xử lý, khi nào điều tra, xác minh được sẽ xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Đối với chị Nguyễn Thị L là người cho bị cáo C mượn xe và bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội chị L không biết nên việc không xử lý trách nhiệm đối với chị L là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Đình C, Nguyễn Cao G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết toàn diện vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm c Khoản 1 Điều 191 của BLHS tuyên bố các bị cáo Nguyễn Cao G, bị cáo Lê Đình C phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Về hình phạt:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Cao G 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 24/02/2023).

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Đình C 13 (Mười ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 26 tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 24/02/2023).

Giao bị cáo Lê Đình C, bị cáo Nguyễn Cao G cho Ủy ban nhân dân xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định khoản 3 Điều 92; Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Cao G và bị cáo Lê Đình C

- Về vật chứng:

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy 01 bì xác rắn màu trắng bên trong chứa 03 (Ba) khối hình hộp có kích thước (14x14x12)cm và 04 (Bốn) khối hình hộp có kích thước (13,5x13,5x11,5)cm có tổng khối lượng 9,132Kg pháo nổ cùng bì xác rắn màu trắng và vỏ giấy niêm phong ban đầu (*Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng thuộc Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An theo phiếu nhập kho vật chứng số 02/PNK ngày 21/12/2022*).

- Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử: Buộc bị cáo Nguyễn Cao G, bị cáo Lê Đình C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- Chi cục THA dân sự huyện Đô Lương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Duy Phi**